

QUAN HỆ TRUNG QUỐC - ASEAN - NHẬT BẢN TRONG BỐI CẢNH MỚI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI VIỆT NAM

VŨ VĂN HÀ (Chủ biên). **Quan hệ Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản trong bối cảnh mới và tác động của nó tới Việt Nam**. H.: Khoa học xã hội, 2007, 477 tr.

NGUYỄN THỊ LOAN
lược thuật

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế có điều kiện mở rộng, các quốc gia và vùng lãnh thổ khu vực Đông Á đã tăng cường quan hệ hợp



tác. Các quan hệ này diễn ra trên nhiều cấp độ và với các hình thức khác nhau. Chính điều này ngày càng tạo ra sự gắn kết, tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia.

Cuốn sách tập trung làm rõ bản chất, đặc điểm và xu hướng phát triển quan hệ của ba thực thể Trung Quốc – ASEAN – Nhật Bản trong bối cảnh mới; trên cơ sở đó, đánh giá tác động của mối quan hệ đó đến Việt Nam nhằm đề xuất các giải pháp, chính sách trong quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam với các thực thể trên.

Trong phần thứ nhất của cuốn sách, nhìn từ bối cảnh quốc tế mới và chủ nghĩa khu vực Đông Á, các tác giả tập trung phân tích và làm rõ *Các yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ Trung Quốc – ASEAN – Nhật Bản*.

Bối cảnh quốc tế mới với những quan hệ đa chiều, đa diện và phức tạp đã có nhiều tác động đến quan hệ tam giác giữa Trung Quốc, Nhật Bản và ASEAN – ba chủ thể rất quan trọng của khu vực Đông Á hiện nay theo cả hai chiều thuận và nghịch.

Về *những tác động thuận chiều*, các tác giả chỉ rõ:

Thứ nhất, trong bối cảnh toàn cầu hóa và khu vực hóa như hiện nay, quá trình liên kết khu vực giữa ba chủ thể trên được diễn ra trong môi trường hoà bình và tương đối ổn định. Mối quan hệ Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản xích lại gần nhau hơn, đồng thời thúc đẩy xu hướng hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa các bên.

Thứ hai, xu hướng khu vực hoá kinh tế làm xuất hiện nhiều tổ chức mang tính khu vực trên thế giới đã tạo ra sức

ép cạnh tranh mạnh mẽ đối với khu vực Đông Á khiến nhu cầu liên kết trở nên bức thiết hơn bao giờ hết, mà điển hình là sự hình thành khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN.

Thứ ba, trong quan hệ giữa Trung Quốc với Nhật Bản tuy có những trở ngại do yếu tố Mỹ mang lại, nhất là trong lĩnh vực chính trị, an ninh, song tác động kiểm chế và giữ ổn định cho quan hệ Trung Quốc – Nhật Bản từ phía nhân tố Mỹ là không thể phủ nhận.

Thứ tư, trong cuộc cạnh tranh để khẳng định vai trò và vị thế của mình, các nước lớn không thể không cần đến các nước nhỏ. Vì vậy, vai trò trung gian, cầu nối của các nước ASEAN đã được phát huy cao độ trong quan hệ với 2 nước Trung Quốc và Nhật Bản.

Thứ năm, ngoài ra, quan hệ Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản còn được thúc đẩy bởi tác động của sự phát triển chủ nghĩa khu vực trên thế giới (trong đó, tác động của EU là một điển hình).

Cùng với những tác động mang tính tích cực, bối cảnh quốc tế mới còn có *những tác động nghịch chiều* mang tính tiêu cực đối với quan hệ Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản:

Thứ nhất, tuy đã tạo được sự gắn kết về nhiều mặt, song mối quan hệ giữa ba thực thể trên chưa đạt được sự cân bằng ổn định.

Thứ hai, mối quan hệ giữa Trung Quốc – ASEAN - Nhật Bản đang phải chịu sự tác động mạnh mẽ của Mỹ, sự hiện diện của Mỹ trong quan hệ với các quốc gia Đông Á.

Thứ ba, những tác động nghịch khác đến quan hệ Trung Quốc – ASEAN – Nhật Bản cũng được nhận thấy từ mặt trái của toàn cầu hoá như: sự gia tăng tình trạng bất công, phân hoá giàu nghèo, môi trường bị huỷ hoại,...

Thứ tư là sự tác động của chủ nghĩa khủng bố và cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu đến quan hệ Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản.

Bên cạnh việc phân tích sự tác động của bối cảnh quốc tế mới đến quan hệ Trung Quốc-ASEAN-Nhật Bản thì các tác giả cũng phân tích và làm rõ những ảnh hưởng không nhỏ của *Chủ nghĩa khu vực Đông Á* đến mối quan hệ ấy.

Phần 2 của cuốn sách phân tích và làm rõ lần lượt các mối quan hệ song phương của 3 cặp quan hệ: ASEAN-Trung Quốc, ASEAN- Nhật Bản và Trung Quốc- Nhật Bản.

1. Quan hệ ASEAN - Trung Quốc

Hiện nay, giữa ASEAN và Trung Quốc đang tồn tại 5 kênh đối thoại song phương cơ bản, đó là các cơ chế: Đối thoại chính trị cấp cao; Ủy ban hợp tác hỗn hợp; Ủy ban hợp tác hỗn hợp trong lĩnh vực kinh tế - thương mại; Ủy ban hợp tác hỗn hợp về khoa học và công nghệ và Ủy ban ASEAN tại Bắc Kinh. Trên cơ sở các cơ chế hợp tác này ASEAN- Trung Quốc đã có mối quan hệ bền chặt ở nhiều phương diện từ kinh tế, thương mại cho đến chính trị - ngoại giao, văn hoá - xã hội.

Trong hơn một thập niên qua, *quan hệ chính trị - an ninh* giữa ASEAN với Trung Quốc đã đạt được những bước tiến quan trọng ở nhiều mặt:

- Về chính trị - ngoại giao, bước vào thế kỷ XXI, quan hệ ASEAN - Trung Quốc có những bước phát triển về chất, làm thay đổi đáng kể môi trường đầu tư và quan hệ quốc tế trong vùng.

- Về chính trị - an ninh, trên thực tế mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc xích lại gần nhau nhưng giữa các nước ASEAN với Trung Quốc vẫn tồn tại một số tranh chấp, bất đồng. Những tranh chấp này tập trung ở khu vực giữa biển

Đông quanh quần đảo Trường Sa. Nhưng, với sự ra đời của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) vào năm 1994, ASEAN đã lôi kéo được Trung Quốc vào các cuộc thảo luận đa phương về các vấn đề an ninh trong khu vực. Từ đây, Trung Quốc tỏ ra ôn hoà hơn trong vấn đề tranh chấp biển Đông, cũng thông qua ARF, từng bước các nước ASEAN và Trung Quốc đã cùng nhau thảo luận đi tới chấp nhận Luật Biển Quốc tế vào năm 1982 và tiến tới ký kết một loạt các Hiệp định liên quan đến vấn đề an ninh.

Cùng với xu thế hội nhập và phát triển, quan hệ hợp tác giữa ASEAN - Trung Quốc đã và đang được thúc đẩy nhanh chóng, *quan hệ kinh tế* trở thành động lực và đạt được những thành quả hết sức to lớn, nhất là trong lĩnh vực thương mại. “Nếu như năm 1991, thương mại hai chiều ASEAN - Trung Quốc mới đạt 8,3 tỷ USD, thì con số đó tăng lên 15,8 tỷ vào năm 1996, 54,7 tỷ vào năm 2002, 78 tỷ vào năm 2003, và tăng vọt lên xấp xỉ 106 tỷ vào năm 2004, trở thành bạn hàng lớn thứ 4 của ASEAN, sau Mỹ, Nhật Bản và EU” (tr.155).

Đối với lĩnh vực đầu tư, một mặt ASEAN đã tăng cường chính sách đầu tư 2 chiều, mạnh dạn đưa vốn ra nước ngoài kinh doanh, trong đó thị trường Trung Quốc là một địa chỉ hấp dẫn. Mặt khác, Trung Quốc cũng đẩy mạnh hợp tác du lịch, hợp tác dịch vụ lao động với các nước ASEAN. Từ năm 1996, Trung Quốc đã có thái độ tích cực trong việc cùng với ASEAN hợp tác, nghiên cứu phát triển Tiểu vùng sông Me Kong nhằm đem lại lợi ích cho tất cả các nước ở đầu nguồn cũng như ở hạ lưu sông Me Kong.

Bên cạnh đó, sự hợp tác trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, khoa học - kỹ thuật giữa ASEAN và Trung Quốc cũng

đặc biệt được chú trọng, trong đó lĩnh vực y tế phát triển khá mạnh mẽ.

Các tác giả nhận định rằng, mặc dù còn tồn tại một số khó khăn, đặc biệt là sự tranh chấp biên giới, lãnh hải giữa 2 phía, nhưng nhìn ra toàn thế giới ASEAN và Trung Quốc có cơ sở để lạc quan, tin tưởng về tương lai hội nhập cùng tồn tại và phát triển trong hoà bình và thịnh vượng.

2. Quan hệ ASEAN - Nhật Bản

Trong 30 năm qua, ASEAN – Nhật Bản đã thiết lập được những cơ chế hợp tác, từ cấp các hiệp hội, đoàn thể nghề nghiệp cho đến các cuộc gặp cấp cao, quan chức của chính phủ. Cho đến thời điểm này, cuộc gặp gỡ cấp cao hàng năm giữa ASEAN – Nhật Bản sau cuộc Hợp thượng đỉnh ASEAN (1977) vẫn là cơ chế hợp tác có tác động mạnh mẽ nhất đối với quan hệ giữa 2 bên trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là quan hệ về chính trị – ngoại giao.

Trên *lĩnh vực chính trị - an ninh*, quan hệ chính trị - ngoại giao ASEAN - Nhật Bản được thúc đẩy nhanh chóng bởi cuộc viếng thăm của Thủ tướng Nhật Bản Yasuo Fukuda đến một số nước Đông Nam Á vào tháng 8 năm 1977. Và điểm nổi bật trong quan hệ hợp tác mang tính chính trị - an ninh giữa ASEAN – Nhật Bản là sự phối hợp khá nhịp nhàng của 2 thực thể này trong các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương của khu vực như: ARF, APEC,...

Trên *lĩnh vực kinh tế*, Nhật Bản và ASEAN có quan hệ giao thương lâu đời, kim ngạch buôn bán hàng năm tăng khá cao, tính trung bình thời kỳ 1993-2000 kim ngạch buôn bán trung bình hàng năm giữa ASEAN – Nhật Bản tăng lên 15%. Đặc biệt, tại Hội nghị Bộ trưởng kinh tế của Nhật Bản và ASEAN đầu năm 2005, 2 bên đã nhất trí ký một

Bản tuyên bố chính thức thành lập Khu vực thương mại tự do (FTA) vào năm 2020. Bản tuyên bố này khẳng định đến năm 2020 xuất khẩu từ ASEAN đến Nhật Bản sẽ tăng 20,63 tỷ USD và xuất khẩu từ Nhật Bản tới ASEAN sẽ tăng lên 20,02 tỷ USD.

Để phát triển kinh tế thì đầu tư là một yếu tố đặc biệt quan trọng. Trên thực tế, các nước ASEAN đã thu hút sự đầu tư khá lớn từ phía Nhật Bản. Cùng với việc đầu tư, Nhật Bản còn thực hiện các chương trình viện trợ phát triển đối với các quốc gia khu vực. Năm 1970, Nhật Bản đã thế chân Mỹ và trở thành nước viện trợ lớn nhất cho ASEAN.

Trên lĩnh vực văn hoá, đặc điểm nổi bật của giao lưu văn hoá là sự tiếp nhận mô hình phát triển, *Mô hình “Đàn sếu bay” (Flying geese)* do Nhật Bản dẫn đầu. Theo các tác giả đây là sự giao lưu văn hoá sâu sắc nhất giữa ASEAN và Nhật Bản kể từ trước tới nay. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ thúc đẩy hợp tác giao lưu kinh tế, văn hoá mà còn làm phai mờ những nghi kỵ - mặt trái của mối quan hệ Đông Nam Á - Nhật Bản, mà còn góp phần tạo dựng cơ sở vật chất cũng như thể chế cho quá trình nhất thể hoá khu vực Đông Á trong tương lai mà trước hết là kinh tế.

Các tác giả cho rằng, sự gia tăng quan hệ ASEAN – Nhật Bản không chỉ tạo ra cơ hội hoà bình, ổn định cho khu vực mà còn có thể làm tăng tính nhạy cảm các mối quan hệ khác trong vùng, nhất là trong quan hệ giữa các nước lớn với nhau (như quan hệ Mỹ – Trung – Nhật) và của ASEAN với các đối tác chính khác.

3. Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản

Các tác giả nhận định, trong mối quan hệ tam giác Trung Quốc – ASEAN - Nhật Bản, thì cặp quan hệ Trung Quốc

- Nhật Bản có vai trò quan trọng trong khu vực. Trong những năm qua, quan hệ giữa 2 quốc gia này có sự phát triển mạnh trong lĩnh vực kinh tế nhưng quan hệ chính trị ngoại giao lại phát triển không tương xứng thậm chí thất thường và bất cứ lúc nào cũng có thể xấu đi.

Các tác giả chỉ rõ, Nhật Bản và Trung Quốc đều là những nước lớn ở Đông Á, có vị trí, vai trò quan trọng trong khu vực, nhưng mối *quan hệ chính trị - ngoại giao* giữa 2 thực thể này khá lạnh nhạt và chứa đựng nhiều mâu thuẫn, mà theo các tác giả 3 "vật cản" trong quan hệ Trung - Nhật là: *vấn đề nhận thức lịch sử* (đây được xem là cơ sở chính trị và tiền đề cơ bản cho sự phát triển lành mạnh của quan hệ Trung – Nhật); *vấn đề Đài Loan* (đây là vấn đề quan trọng và ảnh hưởng nhiều đến quan hệ Trung – Nhật); và *vấn đề tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải* (vấn đề này đã, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến quan hệ Trung – Nhật). Ngoài 3 "vật cản" trên, trong những năm gần đây quan hệ Trung - Nhật cũng xuất hiện những mâu thuẫn mới. Tuy nhiên, các tác giả cho rằng, "điều đáng chú ý là, trong lúc quan hệ chính trị-ngoại giao trở nên lạnh nhạt, thậm chí rơi xuống mức thấp nhất từ trước đến nay, thì quan hệ kinh tế giữa 2 nước vẫn tiếp tục được duy trì, nói một cách hình tượng là "lạnh về chính trị và nóng về kinh tế" (tr.258).

Hợp tác giao lưu văn hoá Trung – Nhật được các tác giả nhận định là một nhân tố quan trọng giúp tăng cường niềm tin, hoá giải những mâu thuẫn, là cầu nối tăng cường sự hiểu biết của nhân dân 2 nước. Bên cạnh đó, hợp tác về giáo dục, khoa học kỹ thuật giữa 2 nước cũng được triển khai qua nhiều kênh, dưới nhiều hình thức khác nhau

góp phần thúc đẩy sự phát triển giáo dục và khoa học kỹ thuật của cả 2 bên.

Phần 3 - *Quan hệ đa phương Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản*, làm rõ một số khía cạnh lịch sử của quan hệ hợp tác đa phương khu vực như địa lý, kinh tế, xã hội, chính trị để từ đó đưa ra quan niệm về quan hệ hợp tác 3 bên Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản.

- *Trên lĩnh vực kinh tế*: Tuy có những điểm khác biệt nhau trong cách tiếp cận, song về cơ bản cả Trung Quốc, ASEAN và Nhật Bản đều nhận thấy nhu cầu tất yếu của việc đẩy mạnh tự do hoá, tạo điều kiện cho hội nhập và tăng trưởng kinh tế. Hiện nay, sự hợp tác đa phương giữa 3 thực thể này chủ yếu được thông qua APEC, ARF và ASEAN+3. Hợp tác kinh tế đa phương theo mô hình ASEAN+3 (gồm 10 nước ASEAN và 3 nước Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) được chính thức bắt đầu từ tháng 12 năm 1997 với cuộc gặp đầu tiên giữa các nhà lãnh đạo của các nước này tại Kuala Lumpur. Phương thức này đã trở thành một hình thức hợp tác chủ yếu cho tiến trình hợp tác Đông Nam Á hiện nay.

Mối quan hệ hợp tác đa phương giữa 3 thực thể trên diễn ra ở hai lĩnh vực chủ yếu là: thương mại - đầu tư và tài chính - tiền tệ. Ngoài ra còn có các lĩnh vực khác như: hợp tác về kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật thông tin và thương mại điện tử, tăng cường phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác nông nghiệp, công nghiệp, du lịch,...

- *Trên lĩnh vực chính trị - an ninh*: Có thể nói, các cách tiếp cận mới về an ninh, như an ninh tương tác lẫn nhau, an ninh toàn diện... đã và đang trở thành cơ sở lý thuyết chính cho các hợp tác an ninh đa phương giữa Trung

Quốc-ASEAN-Nhật Bản, giúp các nhà hoạch định chính sách tạo lập môi trường an ninh và phát triển bền vững. Tuy nhiên, "xét trên thực tế Đông Á, cơ chế hợp tác đa phương nói chung, chính trị-an ninh nói riêng vẫn đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển" (tr.368). Cho đến thời điểm hiện nay chưa hình thành được một cơ chế hợp tác đa phương riêng cho Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản. Hợp tác đa phương giữa 3 thực thể này chủ yếu thông qua các cơ chế khác như ASEAN +3, ARF,... Hơn nữa, hợp tác chính trị đa phương với 3 thực thể trên là một vấn đề hết sức nhạy cảm đã và đang gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Cuối phần 3 các tác giả dành để bàn về *thể chế quan hệ hợp tác đa phương Trung Quốc – ASEAN – Nhật Bản*.

Là một quốc gia thuộc khu vực Đông Á, Việt Nam không thể không chịu sự tác động từ khu vực. Để có thể nhìn nhận tổng quát những tác động làm cơ sở cho xây dựng các quan điểm và giải pháp chính sách trong quan hệ quốc tế với Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, trong phần thứ 4 của cuốn sách *Tác động của quan hệ Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản đến Việt Nam*, các tác giả tập trung phân tích những tác động theo 3 khía cạnh.

Thứ nhất: Tác động từ xu thế hoà dịu và gia tăng trong quan hệ quốc tế khu vực.

Tác động của xu thế này đến Việt Nam được thể hiện ở một số nét chính mang tính tích cực sau: Hợp tác đa phương tạo cơ hội cho Việt Nam thâm nhập vào các thị trường, bổ khuyết lẫn nhau trong hợp tác và tham gia vào mạng lưới phân công lao động khu vực, đồng thời tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập và nâng cao vị thế của mình trên

trường quốc tế; Sự hoà dịu trong quan hệ quốc tế cùng với thương lượng là giải pháp trong các vấn đề nảy sinh sẽ làm giảm bớt các can thiệp từ bên ngoài thông qua quyền lực cứng; Việc phát triển các quan hệ song phương khu vực là cơ sở dẫn đến hội nhập và liên kết trong khu vực sâu hơn, và vì vậy Việt Nam cũng sẽ hưởng lợi từ quá trình này.

Bên cạnh những cơ hội trên, sự tác động từ xu thế này cũng tạo ra một số *thách thức* như: Sự hoà dịu trong quan hệ khu vực không có nghĩa là mọi vấn đề đã được giải quyết; Sự hoà dịu và phát triển quan hệ khu vực là cơ sở đẩy mạnh hợp tác kinh doanh, vì vậy cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn. Đồng thời đây cũng lại chính là dịp để các thế lực chống đối lợi dụng xâm nhập, tuyên truyền và thực thi diễn biến hoà bình, thậm chí hoạt động chống đối chế độ; và Việc gia tăng quan hệ Trung - Nhật vừa tạo ra những cơ hội đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ về vị thế và cách ứng xử của Việt Nam và ASEAN.

Thứ hai: Ảnh hưởng từ sự gia tăng các hiệp định tự do thương mại (FTA) giữa các quốc gia, khu vực. Và, đối với Việt Nam, sự gia tăng các FTA có những tác động *tích cực* đáng chú ý, như:

- Góp phần duy trì hoà bình và ổn định khu vực nhờ vào các thiết chế khu vực được hình thành và sự đan xen lợi ích các bên;

- Tạo điều kiện để nước ta đẩy mạnh cải cách, điều chỉnh cơ cấu kinh tế và cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để hội nhập;

- Tham gia các AFTA tạo ra bước đệm cho việc xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam. Hơn nữa, đây cũng là cơ hội

để các doanh nghiệp trong nước có điều kiện cọ xát với cạnh tranh quốc tế, nâng cao tiềm lực và khả năng cạnh tranh của mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực như trên thì quá trình gia tăng các FTA ở khu vực đã buộc ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng phải đối diện với nhiều thách thức mà đặc biệt là FTA với Trung Quốc.

Thứ ba: Những cơ hội và thách thức từ tiến trình hợp tác đa phương

Trước hết, tiến trình hợp tác đa phương đã đem lại những cơ hội quý giá cho Việt Nam như sau: góp phần thúc đẩy quan hệ đối thoại, hợp tác và tăng cường hiểu biết, tin cậy lẫn nhau giữa các nước, trong đó có Việt Nam; tạo điều kiện để Việt Nam thâm nhập vào các thị trường khu vực, đồng thời khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế. Ngoài ra, hợp tác đa phương còn là cơ sở quan trọng đảm bảo sự hoà bình, ổn định khu vực. Tuy nhiên, hợp tác đa phương cũng đặt ra không ít thách thức đối với Việt Nam như: Việc cạnh tranh thị trường và duy trì chủ quyền quốc gia, dân tộc; việc duy trì bản sắc chính trị của Việt Nam và vấn đề vấn đề kiểm soát biên giới, bảo vệ hàng hoá nội địa và chống các tệ nạn khác.

Cuốn sách đã cho thấy, quan hệ Trung Quốc – ASEAN – Nhật Bản tác động rất lớn đến Việt Nam, tạo ra những điều kiện thuận lợi và cũng đặt ra không ít thách thức, khó khăn, song thuận lợi là cơ bản. Có lẽ chưa bao giờ các điều kiện cho sự phát triển của Việt Nam thuận lợi như ngày nay. Vấn đề đặt ra cho Việt Nam là, cần thống nhất hành động, có những giải pháp phù hợp để tận dụng được các thời cơ đặt ra.